TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2026/DS - ST
Ngày 07/4/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Thế Tài**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Dương**
Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thuỳ Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 240/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2026/QĐST-HPT ngày 12/3/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**. Địa chỉ trụ sở: phường X, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T, Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T1, chức vụ: Trưởng PGD, theo QĐ uỷ quyền số 718/2026/QĐ-PC ngày 03/3/2026 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP S. Bà T1 ủy quyền lại cho ông **Văn Đình L**, chức vụ: Phó PGD theo Giấy ủy quyền số 7.4/GUQ-CNĐN ngày 07/4/2026 của trưởng PGD. *Có mặt.*

***- Bị đơn*:** Bà **Lại Thùy Phương M**, sinh năm: 1988. CCCD số: 068188006634 cấp ngày 28/6/2021. Địa chỉ: phường N, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Văn Đình L trình bày:*

Ngày 26/09/2022, bà Lại Thùy Phương M có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Lại Thùy Phương M, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân và cấp cho bà M thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Platinum Cashback 436438-1870.

Sau khi được cấp tín dụng, đến ngày 05/06/2025 bà Lại Thùy Phương M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 1.361.228.979 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay bà Lại Thùy Phương M đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 1.301.137.853 đồng. Trong đó, phí: 1.598.000 đồng, phí trễ hạn: 575.679 đồng, lãi phát sinh: 23.347.404 đồng và thanh toán gốc: 1.275.616.770 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Sau thời gian sử dụng, ngày 05/09/2025, Bà Lại Thùy Phương M vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 05/9/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Bà Lại Thùy Phương M và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 07/4/2026, bà Lại Thùy Phương M còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ: 109.767.220 đồng; Lãi quá hạn: 29.151.294 đồng, Tổng cộng: 138.918.514 đồng.

Lãi suất trong hạn: 2.48 %/tháng.

Lãi suất quá hạn: 3.72 %/tháng (2.48% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà M có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà M vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

- Buộc bà Lại Thùy Phương M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 07/4/2026 là: 138.918.514 đồng (Bằng chữ : Một trăm ba mươi tám triệu, chín trăm mười tám nghìn, năm trăm mười bốn đồng), trong đó:

+ Dư nợ: 109.767.220 đồng

+ Lãi quá hạn: 29.151.294 đồng

- Buộc bà Lại Thùy Phương M phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/4/2026 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

* Bị đơn bà Lại Thùy Phương M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà M vẫn vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, thực hiện việc cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện các quyền của mình. Bị đơn Lại Thùy Phương M đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Lại Thùy Phương M là đảm bảo về mặt chủ thể, thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết. Bà Lại Thùy Phương M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280; 463; 466 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Án lệ số 08/2016/AL có đủ cơ sở đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L1 Thùy Phương M phải thanh toán cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 07/4/2026 là: 138.918.514 đồng. Trong đó nợ gốc là 109.767.220 đồng, lãi quá hạn: 29.151.294 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 08/4/2026 cho đến khi bà M thanh toán xong khoản vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính Phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Lại Thùy Phương M là *tranh chấp hợp đồng tín dụng*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Toà án năm 2025.

- Bà Lại Thùy Phương M (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà.

[2] Về nội dung vụ án: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Lại Thùy Phương M ký ngày 26/09/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), có nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Lại Thùy Phương M với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng dưới hình thức hạn mức tín dụng, để tiêu dùng cá nhân, lãi suất được tính theo biểu phí do Ngân hàng công bố trong từng thời kỳ, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo thỏa thuận, bà Lại Thùy Phương M có trách nhiệm thanh toán nợ theo thông báo hàng tháng mà Ngân hàng gửi theo thứ tự ưu tiên thanh toán tại Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Đến ngày 05/09/2025, bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà M và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 07/4/2026, bà Lại Thùy Phương M còn nợ ngân hàng số tiền 138.918.514 đồng, trong đó: dư nợ: 109.767.220 đồng; Lãi quá hạn: 29.151.294 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lại Thùy Phương M phải trả toàn bộ khoản nợ nói trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 08/4/2026 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Lại Thùy Phương M trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thông báo giao dịch của Ngân hàng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bà M vẫn không trả được nợ. Do đó, ngày 05/09/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà M và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ theo quy định của Ngân hàng. Như vậy, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp thẻ như thỏa thuận tại hợp đồng. Việc khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc bà Lại Thùy Phương M phải trả số tiền tính đến ngày 07/4/2026 là 138.918.514 đồng, trong đó: dư nợ: 109.767.220 đồng; Lãi quá hạn: 29.151.294 đồng

là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần được chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 08/4/2026 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký cho đến khi bà Lại Thùy Phương M thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Lại Thùy Phương M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Toà án năm 2025;

- Điều 280; 463; 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Án lệ số 08/2016/AL và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Lại Thùy Phương M.

1. Xử: Buộc bà Lại Thùy Phương M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 07/4/2026 là: 138.918.514 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu, chín trăm mười tám nghìn, năm trăm mười bốn đồng*), trong đó: Dư nợ: 109.767.220 đồng; Lãi quá hạn: 29.151.294 đồng

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày xét xử (08/4/2026) trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 26/09/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều

kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) cho đến khi bà Lại Thùy Phương M thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí DS - ST: 6.945.926 đồng *(sáu triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng)* bà Lại Thùy Phương M phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 2.785.047 đồng *(hai triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi bảy đồng)* theo biên lai thu số 0003465 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV2 - ĐN;
- Đương sự;
- Phòng THADS KV2-ĐN;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Thế Tài